TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 05 - 09 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện

Ông Nguyễn Đàm Thuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chữ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1977 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn Q, xã B1, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Hoàng Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt ngày 21/05/2019, đến ngày 24/05/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn Q, xã B1, huyện B, tỉnh Hà Giang.(Có mặt)

- *Bị hại:* anh Vũ Văn T, Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị L, Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: thôn Q, xã B1, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Mạc Văn S, Sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn L, xã B1, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt); Anh Ma Văn Ch, Sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn T, xã B1, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/05/2019, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 23D1-128.91 (xe của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1983 là vợ của Th) đi từ nhà đến xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang chơi. Do có quen biết và chơi với Vũ Văn T nên Th điều khiển xe mô tô đến và dựng trước cửa hàng tạp hóa của T tại thôn M, xã K rồi vào bàn ngồi uống nước và hút thuốc lào. Th quan sát thấy nhà không có ai nên sau khi hút thuốc lào xong, Th đứng dậy định đi về thì phát hiện ở bàn bán thịt lợn cách bàn uống nước khoảng 01 mét, có 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Vũ Văn T đang cắm sạc đặt trên bàn, bên trong phần ốp nhựa có 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*); 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*) và 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (*một nghìn đồng*). Lúc này Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Th đã đến bên cạnh bàn thịt lợn, dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút dây sạc sau đó đút điện thoại vào túi quần bên trái và đi thẳng ra chỗ để xe mô tô, Th nhanh chóng điều khiển xe mô tô đi theo hướng đường K - B.

Đối với Vũ Văn T, sau khi phát hiện bị mất điện thoại đã xem lại Camera an ninh của gia đình và phát hiện người lấy trộm là Nguyễn Văn Th nên đã báo Công an xã K. Vào hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã K phối hợp với Công an xã B1 tiến hành bắt quả tang Nguyễn Văn Th và thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL - HĐĐG ngày 23/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

+ 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 7 Plus dung lượng 32GB màu đen, sản xuất năm 2016, mua và sử dụng từ năm 2017 có giá trị: 8.000.000đ (*tám triệu đồng*);

+ 01 (*một*) ốp điện thoại Iphone 7 Plus bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng có giá trị: 0đ (*không đồng*)

+ 01 (*một*) sim điện thoại Viettel 4G đã qua sử dụng có giá trị: 25.000đ (*hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị các tài sản định giá là 8.025.000 đồng (*tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Th đã trộm cắp của anh Vũ Văn T là 8.081.000 đồng (*Tám triệu không trăm tám mươi mốt nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 23/7/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, thời gian tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Ý kiến của bị hại Vũ Văn T trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: bị hại Vũ Văn T đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị L cũng đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23D1-128.91 nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo tại ngoại để bị cáo chữa bệnh (uống thuốc cai nghiện ma túy).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Th tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản trích xuất camera, thu thập dữ liệu điện tử, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm

hiện trường, biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 23/5/2019, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp là 8.081.000 đồng (*Tám triệu không trăm tám mươi mốt nghìn đồng*), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử Nguyễn Văn Th được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên, ngày 20/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang nhận được đơn đề nghị của chị Hoàng Thị L là vợ bị cáo Nguyễn Văn Th trình bày bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã bán hết tài sản trong nhà, đi vay tiền khắp nơi, trộm cắp vặt của hàng xóm và nhiều nơi khác do đó chị L đề nghị Tòa án có bản án thích đáng xử phạt tù để bị cáo Th có cơ hội cai nghiện và trở thành công dân tốt. Ngày 22/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang nhận được báo cáo số 31/BC-CAX của Công an xã B1, huyện Bắc Quang trình bày bị cáo Th là người nghiện ma túy, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú Th thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn cũng như địa bàn khác, do đó Công an xã B1 đề nghị Tòa án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để kịp thời ngăn chặn hành vi trộm cắp và sử dụng ma túy của bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã B1. Tại phiên tòa Anh Mạc Văn S Trưởng công an xã B1, huyện B và chị Hoàng Thị L giữ nguyên ý kiến trong Báo cáo và đơn đề nghị đã gửi Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Vũ Văn T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ gồm 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 (*một*) ốp điện thoại Iphone 7 Plus bằng nhựa 01 (*một*) sim điện thoại 4G đã qua sử dụng, 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*), 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*), 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (*một nghìn đồng*), 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 23D1-128.91, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu sơn đỏ - đen, 01 *(một)* chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 013139 cấp cho xe mô tô BKS 23D1-128.91, quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ ngày 21/5/2019 đến 24/5/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B1, huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà